**TUẦN 8 Thứ Hai ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội STEM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xây dựng kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.
* Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

* **GV**: Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.Thẻ từ, bảng viết, phấn, bút.

- **HS**: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hoạt động ngày hội STEM.  **b. Cách tiến hành**  - GV cử một số bạn xếp ghế theo hàng lối và ngồi đúng chỗ của lớp mình.  **2. Khám phá( 25 - 27’)**  - GV chuẩn bị quà tặng và phân công cho các bạn chuẩn bị các thiết bị cần thiết, trang trí sân khấu cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ.  - GV phát biểu mục đích và ý nghĩa của của ngày hội STEM.  - GV yêu cầu HS trình bày những kiến thức về Ngày hội STEM mà nhà trường đã phát động.  Ảnh có chứa cậu bé, người, trang phục, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  - GV có thể mời một số bạn HS dưới sân khấu tham gia thực hiện các thí nghiệm liên quan đến chủ đề.  **3.Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Sau khi kết thúc, GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về hoạt động Ngày hội STEM ngày hôm nay?  - GV yêu cầu: Em hãy chia sẻ về việc em đã rèn luyện tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập*.*  *­*- Sau khi kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ, GVCN ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi sinh hoạt hôm nay và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần. | - HS tham gia với sự phân công của GV.  - HS chuẩn bị cùng GV.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS tham gia hoạt động.  - HS nêu cảm nghĩ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TOÁN**

**Luyện tập chung (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.

- HS làm tròn được số và điền đợc số vào tia số.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **-** Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS trả lời:  ? Cách so sánh số tự nhiên?  ? Cách làm tròn số tự nhiên? | - HS hát múa  - HS chia sẻ câu trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền dấu <, >, = |
| - GV YC 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV hỏi: Làm thế nào em có thể điền được dấu như vậy? | - HS trả lời.  73 883 919 > 39 113 031  22 222 222 < 1 000 000 000  2500300 = 2000000+500000+300  4 300 000 > 3 000 000 + 400000 |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.  - GV phổ biến luật chơi. | - HS tham gia trò chơi. |
| - Vì sao em xác định các số đó là số chẵn? | - Vì các số đó chia hết cho 2 |
| - GV YC HS chia sẻ cách làm. | - HS chia sẻ. |
| - Vì sao em xác định các số đó là số cần điền? | - Dựa vào quy luật của tia số. |
| - GV tuyên bố đội thắng. Chốt đáp án/MH. | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Nêu số mà mỗi bạn lập được. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (lập số) |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. | - HS thảo luận theo cặp. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  + Robot: 2 000 321  + Việt: 9  + Mai: 111 111 111 |
| - YC HS tìm ra số lớn nhất? Số nhỏ nhất? Vì sao? | - HS nêu  + Số lớn nhất: 111 111 111  + Số nhỏ nhất: 9 |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Làm tròn số. |
| - GV YC 1 HS lên bảng lên bài – lớp làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - YC HS nêu lại cách làm tròn số của từng phép tính. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 5:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận đưa ra đáp án  (2 333 000) |
| - YC HS chia sẻ | - 1 – 2 nhóm chia sẻ bài làm. |
| - YC HS nhận xét. |  |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách làm tròn số? So sánh các số có nhiều chữ số. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Gặt chữ trên non (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: Gặt chữ trên non.

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  - Các bạn nhỏ đang đi trên con đường như thế nào? | - HS thảo luận nhóm đôi  **-** HStrả lời.  - HS trả lời |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu - ghi bài học. |  |
| **2. Khám phá (30 - 32’)**  **HĐ 1**: **Đọc văn bản**  **a. Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: Gặt chữ trên non.  - Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.  **b. Cách tiến hành**  - GV gọi 1 HS đọc cả bài  - Mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn thơ  - GV hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: bóng, núi, la đà,..  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học  - Gọi HS luyện đọc nối tiếp theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài, các bạn khác đọc nhẩm  - GV nhận xét việc đọc của lớp | - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS chia đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS Luyện đọc câu có từ khó PA, câu dài.  - HS luyện đọc đúng và dc từng đoạn, NX, sửa sai.  - HS luyện đọc nối tiếp theo cặp  - HS đọc cả bài |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  **a. Mục tiêu**  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi sau?  - Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? (Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở vùng cao.)  - Những cảnh vật nào giúp em biết được điều đó? (Trong bài có các từ ngữ như núi xanh, vách đá, thung sâu, lưng đồi, nương ngàn, đồi)  - GV kết hợp cho HS quan sát một số tranh ảnh/MH.  - Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở các vùng cao rất vất vả? (Các bạn phải vượt suối, bằng rừng, đi đường xa, lớp học trên đỉnh đồi, gặt chữ trên đỉnh trời..)  - HS thảo luận cặp đôi và đại diện nhóm trả lời  - Trên đường đi học các bạn nhỏ đã nghe thấy những âm thanh nào?  (Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.)  - Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  (Những âm thanh đó thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi cho các bạn nhỏ). | - HS thảo luận nhóm đôi, TLCH:  - HS nêu  - HS nêu  - HS quan sát tranh  - HS nêu  - Đại diện nhóm nêu, HS nhận xét  - HS nêu  - HS trả lời |
| - Theo em 2 dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng) thể hiện điều gì?  (Thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều những khó khăn gian khổ trên đường đi học. Nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, hào hứng với việc học tập của mình.  - Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao  - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ trước lớp.  - Nêu nội dung của bài | - HS thảo luận và chia sẻ  - HS nêu, NX, BS. |
| - GV kết luận đưa nội dung bài | - HS nêu lại nd bài |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì tác giả muốn nói qua bài thơ? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp, so sánh số tự nhiên, dãy số tự nhiên.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **-** Cho HS hát múa  - YC HS nêu lại kiến thức về hàng và lớp | - HS hát múa  - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi, đáp câu trả lời. | - HS thảo luận theo cặp.  VD: Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000; |
| - GV hỏi thêm:  + Vì sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?  + Có phảo các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Sắp xếp số tự nhiên theo thứ tự tăng dần. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS thực hiện.  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Trang web  Mô tả được tạo tự động |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm. | - HS nêu. |
| - GV củng cố so sánh số tự nhiên. | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV gọi HS trả lời nối tiếp | - HS nêu.  859 067 < 859 564 (có thể điền số khác).  71 600 > 70 600  40 000 = 40 000 |
| - YC HS chia sẻ cách tìm ra số cần điền. | - HS chia sẻ (áp dụng so sánh số tự nhiên). |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án. | - HS thực hiện |
| **Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV hướng dẫn HS phát hiện quy luật dãy số cách đều. | - HS thảo luận nhóm |
| - GV hướng dẫn HS tìm ra số cái cọc chính là tìm ra số các số hạng theo công thức: (Số cuối – số đầu): khoảng cách + 1 | - HS lắng nghe. |
| - YC HS áp dụng công thức tìm ra số các số hạng | - HS làm bài: (999 – 100) : 1 + 1 = 900 (số) |
| - GV chốt đáp án, tuyên dương HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - YC HS tìm có bao nhiêu số có ba chữ số? | - HS áp dụng công thức tính. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng củ từ điển**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.

- Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.

- HS tìm được những ý nêu đúng công dụng của từ điển

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, phiếu học tập

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  \* BT1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước)  - GV kết luận thêm  \*BT 2: Tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu có trong từ điển.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong SHS.  - GV gọi 2-3 HS nêu lại.  - GV yêu cầu HS vận dụng các bước như đã hướng dẫn để tìm nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu.  (+ cao ngất: Cao đến quá tầm mắt.  + Cheo leo: Cao và không có chỗ bấu víu, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã.  + Hoang vu: Ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người)  - GV nhận xét, kết luận.  \* BT 3: Tìm những ý nêu đúng công dụng của từ điển.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm  - Gọi các nhóm nêu  - Nhận xét, kết luận  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  **-** Nêu lại công dụng của từ điển?  - Nhận xét | **-** HS hát và vận động tại chỗ.  - HS nêu  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi và nêu  - HS nêu  - HS trao đổi nhóm  - Đại diện các nhóm nêu   |  | | --- | | A. Cung cấp thông tin về các từ loại (danh từ, động từ, tính từ..) | | B. Cung cấp cách sử dụng các từ thông qua các ví dụ | | C. Giúp hiểu nghĩa của từ. |   - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào HS lập được hoạt động viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

- Vận dụng kể lại cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**IIII. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài mới. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **BT1:** GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14.  - GV hướng dẫn HS viết văn theo dàn ý đã lập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  BT2: a, GV hướng dẫn HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi và rà soát theo các gợi ý.  b, GV hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài (nếu có) | - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện việc kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS tích cực. | - HS lắng nghe. |
|  |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: ĐẠO ĐỨC**

**Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
* Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
* Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Bộ tranh Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo Thông tư 37/2021-TT/BGĐT.Bài hát “Bầu và bí”, (nhạc Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ).

* Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với nội dung cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. Máy tính, máy soi.
* **HS** : SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho cả lớp cùng nghe bài “Bầu và bí” (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  + Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì?  + Trong bài hát có câu ca dao nào?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Bài hát nhắn nhủ chúng ta là những người dân của nước Việt Nam hãy giữ vững truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống.  + Trong bài hát, câu ca dao được nhắc đến:  Bầu ơi thương lấy bì cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Mỗi người chúng ta có một nguồn gốc, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng. Tuy vậy mọi người vẫn có những điểm giống nhau. Dù có khác nhau về điều kiện kinh tế, lứa tuổi, ngành nghề những tất cả đều chung quê hương, đất nước. Chính vì thế nên mỗi người cần biết yêu thương, đùm bọc, nhường nhịn lẫn nhau. Bài học **“Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn”** sẽ giúp các em hiểu được không ai có thể sống riêng lẻ, tách biệt mà phải gắn bó với nhau trong cuộc sống.  **2. Thực hành (24 – 26’)**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  **b. Cách tiến hành**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm 3 – 5 câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nói về sự cảm thông, giúp đỡ con người.  Gợi ý: Một miếng khi đói bằng một gói khi no; Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách; Nhường cơm sẻ áo;...  - GV yêu cầu HS viết những lời yêu thương để gửi đến những người có hoàn cảnh khó khăn (Ví dụ: Một bạn ở vùng cao đã bị lũ quét cuốn trôi hết sách vở, một bạn bị bệnh nặng không thể đến trường,...)  - GV yêu cầu HS cùng các bạn trong nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người khó khăn theo bản gợi ý trong SGK.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tên người cần giúp đỡ** | **Hoàn cảnh khó khăn** | **Những việc có thể giúp đỡ họ** | **Phân công nhiệm vụ** | **Thời gian thực hiện** | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Thể hiện được lòng yêu thương, cảm thông với người có hoàn cảnh khó khăn.  + Biết giúp đỡ, chia sẻ với mọi người khi họ gặp khó khăn.  + Đọc trước Bài 3 – Yêu lao động (SHS tr.19). | - HS xem và hát theo giai điệu của bài hát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm, nộp sản phẩm vào bài học sau. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Bài 8: Ánh sáng và sự truyền ánh sáng (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của sự vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi, máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm, phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự có mặt của không khí.  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát, múa theo bài hát: “Với lấy ông mặt trời”  - GV hỏi:  + Lấy ví dụ vật tự phát sáng.  + Vì sao mắt chúng ta nhìn thấy vật?  + Trong không khí ánh sáng được truyền như thế nào?  - GV giới thiệu- ghi bài | - HS vận động theo nhạc  - HS trả lời  - HS theo dõi, ghi bài. |
| **2. Khám phá (12-15’)**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của sự vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi.  **\* Cách tiến hành:**  **HĐ3: Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.**  **3.1. Ánh sáng truyền qua những vật nào?**  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: Ánh sáng có thể truyền qua mọi vật không? | - HS thảo luận theo cặp.  - HS báo cáo.  - HS làm thí nghiệm. |
| \* Thí nghiệm 3:  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/33 và tiến hành thí nghiệm nhóm 4 như hình 6 để kiểm chứng kết quả thảo luận. |
| - Yêu cầu HS ghi kết quả vào phiếu học tập. | - HS ghi kết quả vào phiếu học tập. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Ngôi sao nhựa đen | Ngôi sao bìa cứng | Ngôi sao nhựa trong | | Dự đoán |  |  |  | | Kết quả TN |  |  |  | | |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: Có những vật cho ánh sáng truyền qua (vật trong suốt), có những vật không cho ánh sáng truyền qua (vật cản sáng). | - HS lắng nghe. |
| **3.2. Sự tạo bóng của vật** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen? | - HS thảo luận theo cặp. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: Ngôi sao nhựa đen không cho ánh sáng truyền qua nên trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, TLCH: Kích thước của bóng phụ thuộc vào yếu tố nào và phụ thuộc như thế nào? | - HS thảo luận |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ | - HS báo cáo. |
| - Yêu cầu HS tiếp tục tiến hành thí nghiệm 3 bằng cách di chuyển đèn đến gần và xa ngôi sao để kiểm chứng kết quả thảo luận. | - HS làm thí nghiệm. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: Khi được chiếu sáng thì phía sau vật cản sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc vị trí của vật phát sáng thay đổi. | - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (10-12’)** |  |
| **\* Mục tiêu:** Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  **\* Cách tiến hành:**  - Tổ chức HS hoạt động nhóm 4, trả lời các câu hỏi cuối bài. | - HS thảo luận. |
| - Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A3 ứng dụng của ánh sáng trong thực tế. | - HS hoạt động. |
| - GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá | - HS chia sẻ, bình chọn sản phẩm |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS sử dụng đèn pin và bàn tay của để làm bóng có hình dạng một số con vật.  - GV yêu cầu HS sử dụng bàn tay của em để làm bóng có hình dạng một số con vật. Giải thích cách làm để bóng các con vật to lên hoặc nhỏ đi.  - Nhận xét tiết học. |  |
| - HS theo dõi, quan sát.  - HS hoạt động.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng của bài thể dục .

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Chui qua hầm”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.  - Động tác vươn thở.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, giày dép  Mô tả được tạo tự động  - Động tác tay.  Ảnh có chứa trang phục, cậu bé, người, buồn cười  Mô tả được tạo tự động  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Đua ô tô”.  **Ảnh có chứa cậu bé, người, phim hoạt hình, hình mẫu  Mô tả được tạo tự động**  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 1 tổ lên thực hiện Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  -Phân công tập theo cặp đôi  - GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  **Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động**  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Chơi theo đội hình hàng dọc  **Ảnh có chứa cậu bé, người, phim hoạt hình, hình mẫu  Mô tả được tạo tự động**  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 25 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Yến, tạ, tấn (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki - lô - gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  ? Để đo khối lượng của 1 người người ta dùng đơn vị nào?  ? Để đo khối lượng của những vật có khối lượng lớn gấp 10, 100, 1000 lần con người ta sẽ dùng đơn vị nào? | - HS trả lời:  + ki – lô – gam.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá ( 10 – 12’)** |  |
| - Theo các em, loài động vật nào nặng nhất thế giới? | - HS trả lời. (cá voi xanh nặng đến 190 tấn) |
| ? 190 tấn có lớn hơn 190 kg không nhỉ? | - HS suy nghĩ đưa ra phán đoán. |
| - GV giới thiệu mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki – lô – gam, yến , tạ, tấn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 yến = 10 kg  1 tạ = 10 yến | 1 tạ = 100 kg  1 tấn = 10 tạ | 1 tấn = 1000 kg |   - GV giới thiệu một số trường hợp sử dụng đơn vị yến, tạ, tấn. | - HS lắng nghe. |
| - GV YC HS đưa ra thêm các trường hợp trong thực tế mà bản thân biết. | - HS thảo luận đưa ra ví dụ. |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV phát phiếu bài tập. YC HS hoàn thành phiếu cá nhân. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn đáp án. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3, 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bầu trời mùa thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trước ngày xa quê. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điếm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm

xúc..... nhân biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tinh yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV gọi HS đọc thuộc lòng các đoạn trong bài gặt chữ trên non. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Bài thơ cho em biết điều gì về việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (17 - 20’)**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  (Đoạn 1: từ đầu đến để nói về bầu trời.  Đoạn 2: Tiếp đến và mỉm cười  Đoạn 3: Còn lại)  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (VD: lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lą, lùm cây, lau nước mắt,..)  - GV hướng dẫn những HS mắc lỗi phát âm khi đọc bài.  + Cách ngắt giọng ở những câu dài: (VD: Quê tôi ở đây/ con đuờng làng gồ ghề/ vàng óng rơm mùa găt/ những lùm cây giấu đầy quả ổi/ quả mâm xôi chín mọng;..)  - Nhán giọng vào từ ngữ gợi cảm  - Gọi 2-3 HS đọc luân phiên câu chuyện trước lớp.  - Cho HS làm việc theo nhóm, đọc luân phiên câu chuyện.  - Gọi HS đọc toàn bài một lượt.  - GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  - HS đọc nối tiếp  - HS sửa lại  - HS luyện đọc phát âm, luyện đọc câu dài, luyện đọc từng đoan.  - HS nhận xét, sửa sai.   * HS đọc nối tiếp theo nhóm đôi * HS đọc cả bài |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  - GV hướng dẫn, tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong bài.  Câu 1. Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành  phố học.  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - Gọi đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  (Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: Nghe bổ nói, tôi oà khóc như khi bị đồn oan, Tôi không muốn đi những vẫn phải chuẩn bị lên đường.)  - GV nhận xét.  Câu 2. Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  - GV gọi HS nêu câu hỏi  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.  - GV gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  (Đáp án: Chiều trước ngày xa quê, các bạn và cả thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chằng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngọm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không...)  - GV nhận xét  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  - GV gọi HS nêu yêu cầu câu hỏi  - GV tổ chức thảo luận cho HS thảo luận nhóm.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  (Đáp án: Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,..)  - GV nhận xét  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?  - GV gọi HS nêu câu hỏi?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, chốt.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ?  - GV nhận xét | - HS đọc thầm câu hỏi  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm nêu  - HS nêu  - HS làm việc nhóm  - Đại diện một số nhóm trả lời  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện 2 -3 nhóm trả lời  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Đọc, viết, xếp được thứ tự các số tròn trăm nghìn.

+ So sánh các số có nhiều chữ số.

+ Làm quen với dãy số tự nhiên.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế vui vẻ hào hứng  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến hàng triệu  + Viết được các số tròn triệu.  + Nhận biết dãy số tự nhiên | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3 / 29 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 29,30 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1a: Viết các số tròn trăm nghìn bé hơn một triệu**  - Cho HS làm việc nhóm 2  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  **Bài 1b: Viết các số tròn triệu bé hơn một tỉ**  **- GV hướng dẫn HS làm bài**  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  \* GV chốt cách viết số tròn trăm nghìn, số tròn triệu | - Học sinh trả lời:  Các số tròn trăm nghìn bé hơn 1 triệu là: 100 000, 200 000, 300 000, 400 000,  500 000, 600 000, 700 000, 800 000,  900 000  - HS nối tiếp trả lời  Các số tròn triệu bé hơn 1 tỉ là:  1 000 000, 2 000 000, 3 000 000,  4 000000, 5 000 000, 6 000 000,  7 000 000, 8 000 000, 9 000 000  - Học sinh nhận xét  - HS khác bổ sung |
| **Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (VLT/29)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài  Cho biết số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019( theo tổng cục thống kê)như sau:  Hà Giang: 854 679 người, Hà Nội 8 053 663 người, Quảng Trị 632 375 người, TP Hồ Chí Minh 8 993 052 người, Cà Mau  1 194 476 người  a) Làm tròn số dân của các tỉnh thành phố trên đến hàng trăm nghìn.  b) Những tỉnh, thành phố có số dân lớn hơn 1 triệu người là.  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  GV chốt cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a) Làm tròn số dân của các tỉnh thành phố trên đến hàng trăm nghìn.  Hà Giang có khoảng 900 000 người, Hà Nội có khoảng 8 000 000 người, Quảng Trị 600 000 người, TP Hồ Chí Minh 9 000 000 người, Cà Mau 1 000 000 người.  b) Những tỉnh, thành phố có số dân lơn hơn 1 triệu người là.Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống để được so sánh đúng VLT/29**  Đúng ghi Đ, sai ghi s.  a) 351 689 869 = 351 6 8 9  b) 902 011 982 > 902 6 102  c) 36 50 7 1 = 3 504 731  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt cách so sánh các số có nhiều chữ số | - 3 HS lên bảng làm bài  a.: 351 689 869 = 351 6**89** 8**6**9  b.: 902 011 982 > 902 **01**6 102  c.: 36 50**4** 7**3**1 = 3**6** 504 731  -HS đọc lại nội dung lời giải |
| **\* Bài 4:VLT/30**  - GV gọi 1 hs nêu    Trong một đãy phố, các nhà được đánh số hai bên. Một bên là các nhà mang số chẵn 2, 4, 6,….một bên là các nhà mang số lẻ 1, 3, 5……Bắt đầu từ nhà số 1 và số 2 , bạn Đăng đi 1 lúc rồi dừng lại và quan sát thấy mình vừa đi qua nhà số 245 và số 248. Hỏi Đăng vừa đi qua tất cả bao nhiêu nhà.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  - GV chốt cách tìm quy luật của dãy số | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:  Bạn Đăng đã đi qua tất cả 2 nhà mang số 246, 247 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Gieo hạt để học sinh thực hiện tìm số tròn trăm nghìn bằng cách chọn đáp án và viết ra bảng con  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu**

**Giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số loạ giá thể dung để trồng hoa, cây cảnh trong chậu

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, tranh ảnh.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế vui vẻ hào hứng  **b. Cách tiến hành**  **-** Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm thiết kế của bản thân ở tiết 1. | * HS hát múa   - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Hoạt động khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nêu được một số loạ giá thể dung để trồng hoa, cây cảnh trong chậu.  **b. Cách tiến hành** |  |
| *-* Yêu cầu HS quan sát hình 4 trong sgk và nêu cau hỏi gợi ý giúp HS hoàn thành nhiệm vụ.  a- giá thể hỗn hợp  b- giá thể mùn cưa  c- giá thể xơ dừa  d- giá thể trấu hun | - HS tiến hành. |
| - HS thảo luận, GV quan sát và giúp đỡ khi HS gặp khó khăn | - HS thực hiện |
| - Từ các loại giá thể trong hình, yêu cầu HS rút ra khái niệm về giá thể trồng hoa, cây cảnh. | - HS chia sẻ, lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập (13 - 15’)** |  |
| **-** Tổ chức cho HS liên hệ thực tiễn neu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở:  + Gia đình  + Nhà trường  + Địa phương | - HS thực hiện |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm, GV kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  **-** Qua bài học em có hiểu biết điều gì?  - Em cảm nhận gì về gioà học hôm nay?  **-** BVN chuẩn bị tiết 3 | - HS thảo luận theo cặp, chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Tạo sự vui nhộn, cho HS kết nối vào nội dung học tập.

- Thông qua hoạt động, HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi để làm rõ thông tin về những việc cần làm

- Thông qua hoạt động, HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

* **GV**: Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Thẻ từ, bảng viết, phấn, bút.

- **HS**: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo sự vui nhộn, cho HS kết nối vào nội dung học tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đường tới thành công.**  - GV mời mỗi tổ đứng thành một hàng dọc và nêu cách chơi, luật chơi:  + Cách chơi: Các bạn trong tổ nối đuôi nhau nhảy về đích phía trước, nhảy xung quanh dãy bàn của tổ mình đến hết một vòng thì coi như về đích.  + Luật chơi: GV hô 1, 1, 2, 2, 1 hoặc 2, 2, 1, 1, 1,… HS ghi nhớ dãy số rồi cả tổ cùng nhảy quanh dãy bàn, đứng nhảy lò cò 1 chân mỗi khi có số 1 và nhảy 2 chân khi đọc số 2. Nếu trong tổ có người nhảy sai sẽ bị trừ 1 điểm và cả tổ phải lùi 1 bước. Tổ nào đến đích trước sẽ dành chiến thắng.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để không bị nhảy nhầm chân?  - GV tổng kết và dẫn dắt: Để đạt được mục tiêu – cần hành động và hành động kiên trì, luôn ghi nhớ những việc cần phải làm để thực hiện, không bỏ cuộc. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay **– Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học.**  **2. Khám phá (25 - 27’)**  **Hoạt động 1: Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi 5W1H để làm rõ thông tin về những việc cần làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS: Em hãy viết lên tấm bìa một mục tiêu học tập của mình với câu hỏi: Em muốn kết quả môn học nào tốt lên?  - GV nêu khái niệm và lấy ví dụ: Em hãy nêu hai mục tiêu: ngắn hạn và dài hạn đối với môn học đó:  + Ngắn hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch và dự định của bạn trong thời gian gần đây nhất. Ví dụ: cải thiện điểm kiểm tra trong tháng.  + Dài hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch trong một khoảng thời gian rất dài sau này của bạn. Ví dụ: cải thiện điểm thi học kì và điểm tổng kết môn học, quyết tâm trang bị thêm nhiều kiến thức và kĩ năng liên quan đế môn học này.  Ảnh có chứa Mặt người, cậu bé, hình vẽ, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  - GV mời 4 – 5 HS chia sẻ mục tiêu về môn học của mình.  - GV nêu yêu cầu: Em hãy lập kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu theo gợi ý sau:  + Kiến thức em cần bổ sung.  + Kĩ năng em cần rèn luyện.  + Thời gian và trình tự thực hiện công việc.  - GV gợi ý: Em đưa ra những việc cần làm để đạt được mục tiêu, thời gian và địa điểm thực hiện các công việc theo mẫu sau:  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, số, Phông chữ  Mô tả được tạo tự động  - GV lấy ví dụ:  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch hành động của mình, lắng nghe các bạn trong nhóm góp ý, điều chỉnh và bổ sung để hoàn thiện kế hoạch.  - GV mời 3 – 4 nhóm HS chia sẻ. Các nhóm khác đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá về kế hoạch hành động của HS và đề nghị HS điều chỉnh kế hoạch sau khi nhận được sự góp ý từ GV và các bạn khác.  **Hoạt động 2: Tự đánh giá về nền nếp sinh hoạt.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ.  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ: Em hãy thảo luận xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt:  + Làm việc có kế hoạch.  + Lập được thời gian biểu phù hợp.  + Biết điều chỉnh kế hoạch hợp lí.  + Kết quả thực hiện: không quên việc; thực hiện đúng theo thời gian biểu; hoàn thành việc đúng hạn, đạt mục tiêu đã đặt ra.  Ảnh có chứa văn bản, Phông chữ, màu trắng  Mô tả được tạo tự động  - GV yêu cầu HS: Em hãy tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp:  + Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đã đạt được, đánh dấu (+).  + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tùy theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra:  • 2/7 dấu cộng: chưa đạt.  • 4 – 6/7: dấu cộng: đạt.  • 7/7 dấu cộng: tốt.  - GV yêu cầu: Em hãy chia sẻ kết quả tự đánh giá và lắng nghe nhận xét của các bạn trong nhóm về nền nếp sinh hoạt của mình.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được gia đình, người thân.  **3. Vận dung, trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt mục tiêu học tập; tự giác và tích cực thực hiện các công việc đã đề ra theo trình tự. | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS nghe cách chơi và luật chơi.  - HS trả lời câu hỏi: Để nhảy không bị nhầm chân, chúng ta cần phải tập trung.  - HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS lắng nghe ví dụ.  - HS chia sẻ: Em muốn kết quả môn Tiếng Anh tốt lên.  + Mục tiêu ngắn hạn: dành được điểm cao trong bài kiểm tra cuối học kì 1.  + Mục tiêu dài hạn: học được 20 từ vựng một ngày và đạt được thành tích cao trong kì thi học sinh giỏi.  - HS lắng nghe yêu cầu và gợi ý.  - HS quan sát mẫu.  - HS quan sát ví dụ.  - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  **Gợi ý:**  **Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động**  - HS lắng nghe và điều chỉnh theo sự góp ý.  - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của mình theo các tiêu chí HS đề ra.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn chưa tốt.  - HS lắng nghe và chuẩn bị. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV yêu cầu HS nêu lại mối liên hệ giữa kg, yến, tạ, tấn. | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)** |  |
| **Bài 1/57:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Xác định cân nặng của mỗi con vật. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2/57:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - GV phát phiếu bài tập. YC HS hoàn thành phiếu cá nhân. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3/57:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn đáp án đúng. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4/57:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ cách giải. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  Đổi 7 tạ = 700 kg  Xe có thể xếp được số kg na dai là:  700 – 300 = 400 (kg)  Nếu mỗi thùng na dai nặng 5kg thì có thể chở được số thùng là:  400 : 5 = 80 (thùng)  Vậy không thể chở được thêm 90 thùng na dai. |
| - GV hỏi HS thêm cách giải khác | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Trả bài văn kể lại một một câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được ưu, nhược điểm trong bài văn kể mình đã làm.

- Biết chỉnh sửa viết lại một đoạn cho hay hơn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – kết nối (3 - 5’)**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  - GV trả bài cho HS và nhận xét chung  - Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu. | - HS lắng nghe, đọc nhận xét ưu, nhược điểm về bài của mình.  - HS thực hiện |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS chia sẻ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Từ điển”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.** **Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Lin-côn, Gran-gờ, Ních, năng lực , rền rĩ ,….  - Luyện đọc câu dài: Thậm trí khi năm học còn chưa bắt đầu/, khi với Ních và đám bạn của nó /hãng còn là mùa hè trước khi vào lớp Năm /cô Gran –gờ đã bận luôn chân luôn tay."//  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4 |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập Vở Luyện tập Tiếng Việt trang 29, 30.  - GV cho HS thảo luận làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Em cảm nhận gì qua giờ học?  - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực trong giờ | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Từ điển”, khoanh vào đáp án đúng  **1. Khi năm học còn chưa bắt đầu, cô Gran-gờ đã làm gì/?**  A. Gửi thư cho học sinh.  B. Nhắc nhở học sinh sử dụng từ điển.  C. Gửi thư cho phụ huynh học sinh.  D. Đi mua cuôn từ điển mới.  **2. Cô Gran- gờ mong muốn phụ huynh điều gì?**  A. Mua sách vở mới cho con.  B. Mua từ điển cho con.  C. Giup con hoàn thành bài tập ở nhà.  D. Viết thư trả lời cô giáo.  **3. Theo cô Gran-gờ, từ điển có tác dụng gì?**  A. Giúp học sinh làm bài tập chỉnh chu.  B. Giúp học sinh có năng lực ngon ngữ.  C. Giúp học sinh xây dựng và mở rộng vốn từ.  D. Cả 3 ý trên.  **4. Bạn Ních thường biết nghĩa của các từ bằng cách nào?**  A. Dùng từ điển.  B. Đọc sách  C.Hỏi cô giáo  D. Viết thư  **5. Nếu gặp từ nào không hiểu Ních sẽ làm gì?**  A. Dùng từ điển.  B. Hỏi anh hoặc bố hoặc bất kì ai.  C. Đọc sách  D. Viết thư hỏi cô giáo.  **6. Theo em, cách Ních tìm hiểu nghĩa của từ có đúng không? Vì sao?**  HS đọc thầm và trả lời câu hỏi theo hiểu biết.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  🡺 GV giáo dục mỗi người chúng ta cần chăm chỉ đọc sách hằng ngày để nâng cao vốn hiểu biết. | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS trình bày  - HS chữa bài vào vở.  1. khoanh vào C  2. khoanh vào B  3. khoanh vào D  4. khoanh vào B  5. khoanh vào B  6. Ních tìm hiểu nghĩa của các từ như vậy là đúng.Vì cách làm đó giúp Ních nhanh hiểu nghĩa của các từ ngữ. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu bài tập*.*  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - GV YC HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng. | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)** |  |
| **Bài 1/59:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm cân nặng của chim cánh cụt con. |
| - GV YC HS làm bài vào vở. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  Đổi 1 tạ = 100 kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là: 100 – 80 = 20 kg  Đáp số: 20 kg. |
| - YC HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2/59:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| **Bài 3/59:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Tính khối lượng trên từng cây cầu sau đó so sánh với cân nặng của con voi và đưa ra đáp án). |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. | - HS chơi trò chơi. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 4/59:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS chia sẻ cách giải. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án (thuyền chở người có cân nặng 50kg và 45kg trước. Sau đó người có cân nặng 45kg sang đón người có cân nặng 52kg). |
| - GV hỏi HS thêm cách giải khác | - HS chia sẻ. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - YC HS giải bài toán sau “Một bác nông dân cần đưa một con sói, một con dê và một cây bắp cải vượt qua sốn bằng chiếc thuyền nhỏ của mình. Biết chiếc thuyền chỉ đủ chỗ cho 2 người, con vật hoặc đồ vật. Mà nếu như không có bác nông dân ở cùng thì sói sẽ ăn thịt dê, dê sẽ ăn cây cải bắp. Hỏi bác nông dân cần làm như thế nào để đưa tất cả quả sông.”  - Nhận xét tiết học. | - HS giải bài. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm đọc được câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài học | - HS hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **Bài tập 1:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó trong cuộc sống. | - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện làm |
| - Tổ chức cho HS nêu câu chuyện đó  - GV hỏi thêm lí do HS chọn câu chuyện đó. Ý nghĩa của câu chuyện đó với em?  Bài tập 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu  - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu bài |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những trải nghiệm được nói tới trong câu chuyện mà các em đã học? | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những cảm xúc của bạn đó trong bài đọc Trước ngày xa quê.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực trong giờ | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 KHOA HỌC**

**Bài 9: Vai trò của ánh sáng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi, máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm, 2 chậu cây, phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự có mặt của không khí.  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát, múa theo bài hát: “Cám ơn ông mặt trời.”  - GV hỏi:  + Những vật nào phát ra ánh sáng?  + Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của con người, động vật, thực vật? | - HS vận động theo nhạc  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu- ghi bài. |
| **2. Khám phá (25-27’)**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.  - Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.  **\* Cách tiến hành:**  **HĐ 1: Ánh sáng đối với sự sống của thực vật** |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  + Tìm sự khác nhau của hai cây ở hình 1b, 1d.  + Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của hai cây ở hình 1? | - HS quan sát, thảo luận nhóm. |
| - Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. | - Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận: Ánh sáng ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát, trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao những cây hoa ở hình 2 đều quay về cùng một hướng? |
| - Nhận xét, kết luận: Hoa hướng dướng luôn hướng về phía mặt trời. Nếu mặt trời di chuyển từ đông sang tây thì hoa hướng dương cũng xoay mặt bông hoa theo mặt trời. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: Nêu những các con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng và tác dụng của các làm đó. | - HS quan sát, thảo luận nhóm. |
| - Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. | - Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. |
| + Hình 2a. Dùng đèn LED chiếu ánh sáng vào ban đêm giúp cây thanh long phát triển tốt hơn và còn làm cho cây ra hoa trái vụ.  + Hình 2b. Sử dụng ánh sáng đèn LED có thể điều chỉnh ánh sáng giúp cây non phát triển.  + Hình 2c. “Nhà lưới trồng rau màu" giúp che mưa, chắn gió, che nắng gắt giúp rau màu phát triển và còn ngăn sự xâm hại của côn trùng. |  |
| – Nêu câu hỏi: Hãy nêu ví dụ về cách con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng ở địa phương em. | - HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của thực vật? | - HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - GV nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật:   * Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây. * Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng. * Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ra lá, nở hoa, kết trái của cây. * Có thể dùng ánh sáng đèn điện để kích thích sự phát triển của cây trồng. * Ánh sáng quá mạnh cũng làm cho cây nhanh chết. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| \*Thí nghiệm 3:  - GV hướng dẫn HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ một thìa nước lên chồng khăn, chồng đìa, chồng giấy ăn sau đó nhấc ra. | - HS tiến hành thí nghiệm. |
| - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết? | - HS quan sát, trả lời. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước thấm qua một số vật (giấy ăn, khăn mặt, quần áo,..) | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 2: Ánh sáng đối với sự sống của động vật** |  |
| **-** Cho HS xem đoạn phim và hình 3 SGK và trả lời câu hỏi: Động vật cần ánh sáng để làm gì? | - HS quan sát và trả lời. |
| - GV nhận xét. | - HS lắng nghe |
| - Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật? | - HS nêu  - HS nêu |
| - GV nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của động vật:  + Động vật cần ánh sáng để: di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh.  + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho thực vật. Thực vật lại cung cấp thức ăn cho động vật. |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 5 SGK và trả lời câu hỏi: Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà để làm gì?  - Dùng ánh sáng của đèn điện ở các trang trại nuôi gà để tăng thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều trứng. | - HS trả lời. |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - Theo em, ánh sáng có quan trọng với động vật và thực vật không? Vì sao? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng của bài thể dục .

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Chui qua hầm”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.  - Động tác vươn thở.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, giày dép  Mô tả được tạo tự động  - Động tác tay.  Ảnh có chứa trang phục, cậu bé, người, buồn cười  Mô tả được tạo tự động  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Đua ô tô”.  **Ảnh có chứa cậu bé, người, phim hoạt hình, hình mẫu  Mô tả được tạo tự động**  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  3 lần  4 lần  1 lần  1 lần | GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại kỹ thuật động tác  - GV cho 1 tổ lên thực hiện Động tác vươn thở và động tác tay, động tác chân với vòng.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS   * Phân công tập theo cặp đôi   - GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 5 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  **Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, người, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động**  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Chơi theo đội hình hàng dọc  **Ảnh có chứa cậu bé, người, phim hoạt hình, hình mẫu  Mô tả được tạo tự động**  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### Sinh hoạt lớp: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động củavHS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.  - Giới thiệu bài học  **2. Khám phá (25 - 27’)**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 8 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 9.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tự đánh giá bước đầu rèn luyện tư duy khoa học của em**  **a. Mục tiêu:** HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá rèn luyện tư duy khoa học và thực hành sử dụng các tiêu chí để đánh giá bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS: Em hãy nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng các tiêu chí đánh giá bằng cách dùng động tác cơ thể để thể hiện từng thao tác:  + Đặt câu hỏi.  + Phân loại thông tin.  + Sắp xếp trình tự.  + Sử dụng sơ đồ tư duy.  Ảnh có chứa Mặt người, minh họa, Phim hoạt hình, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  - GV yêu cầu HS: Em hãy tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp:  + Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đã đạt được, đánh dấu (+).  + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tùy theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra.  - GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu những tiêu chí đã thực hiện tốt và những tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện.  - GV mời 4 – 5 HS trả lời câu hỏi.  **Hoạt động 3: Thực hành các thao tác tư duy khoa học**  **a. Mục tiêu:** HS nhận một nhiệm vụ thực tế để có cơ hội vận dụng, thực hành các thao tác tư duy khoa học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS theo nhóm (4 HS) và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm bắt thăm một vấn đề chung cần giải quyết.  + Vấn đề khoa học: Vòng tuần hoàn của nước, Không khí bắt đầu từ đâu, Vai trò của ánh sáng, Tìm hiểu các loài vật nuôi trong nhà, Tìm hiểu các loại cây trên sân trường.  + Vấn đề mang tính thời sự: Đề xuất những giải pháp giảm ùn tắc giao thông, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu,…  + Vấn đề mang tính xã hội: Truyền thông sức khỏe giới tính cho HS; Cách giải quyết những bất hòa trong mối quan hệ bạn bè, nghiện Internet, điện tử,…  Ảnh có chứa văn bản, phim hoạt hình, cậu bé, Mặt người  Mô tả được tạo tự động  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để giải quyết nhiệm vụ đã nhận được, vận dụng các thao tác tư duy khoa hoc.  - GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét.  - GV yêu cầu: Các em hãy chia sẻ về sự cần thiết của tư duy khoa học trong học tập và sinh hoạt. Em có trải nghiệm như thế nào khi thực hành thao tác tư duy khoa học?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV nhắc HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt, kế hoạch hành động trong học tập và sinh hoạt. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe yêu cầu và nhắc lại.  - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thảo luận và đưa ra cách giải quyết vấn đề.  - HS chuẩn bị báo cáo.  - HS báo cáo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

## **Đánh giá hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** HS đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động của bản thân  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đánh giá theo các tiêu chí sau:  + Xây dựng và thực hiện thời gian biểu hợp lí, khoa học.  + Biết đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin và trình bày thông tin tìm hiểu được qua sơ đồ tư duy.  + Biết phân loại và sắp xếp các hoạt động trong sinh hoạt và học tập theo trình tự phù hợp.  - GV phát cho HS **Phiếu đánh giá** và yêu cầu: Mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động của em đã thực hiện trong chủ đề Tư duy khoa học. Sau đó đổi **Phiếu đánh giá** với bạn cùng bàn để đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.  - GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến người thân về việc em đã thực hiện.  - GV ghi ý kiến nhận xét vào **Phiếu đánh giá** và tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe tiêu chí đánh giá.  - HS tự đánh giá và đổi Phiếu đánh giá với bạn cùng bàn.  - HS về nhà xin ý kiến người thân.  - HS lắng nghe. |

**MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Họ và tên:…………** | **Lớp:………** | **Trường:………** |   **1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em**  Tô màu vào ☺ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá theo gợi ý dưới đây:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hoàn thành tốt: A yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidenceA yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidenceA yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidence | | Hoàn thành: A yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidenceA yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidence | | Chưa hoàn thành: A yellow smiley face with black background  Description automatically generated with low confidence | | | **STT** | **Nội dung** | | **Em tự đánh giá** | | **Bạn đánh giá em** | | 1 | Xây dựng và thực hiện thời gian biểu hợp lí, khoa học. | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated | | 2 | Biết đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin và trình bày thông tin tìm hiểu được qua sơ đồ tư duy. | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated | | 3 | Biết phân loại và sắp xếp các hoạt động trong sinh hoạt và học tập theo trình tự phù hợp. | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated | | A picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generatedA picture containing clipart, cartoon, circle, emoticon  Description automatically generated |   **2. Ý kiến của người thân:**  ……………………………………………………………………………………  **3. Ý kiến của giáo viên**  …………………………………………………………………………………… |

**3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**

**-** Qua bài học em hiểu biết điều gì?

- Em cảm nhận được gì qua bài hoc?

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_